

中國文化大學國際專修部退學須知

ĐẠI HỌC VĂN HÓA TRUNG QUỐC

CHƯƠNG TRÌNH 1+4 CHUYÊN TU QUỐC TẾ

NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT SAU KHI NGHỈ HỌC

- 一、僑外學生因休學、退學者，若工作許可證仍在有效期限內，應將工作許可證繳回學校輔導單位。Sinh viên nước ngoài thôi học hoặc tạm nghỉ học, nếu giấy đi làm còn trong thời gian hiệu lực thì phải nộp lại cho nhà trường.
- 二、外國學生有休學、退學或變更、喪失學生身分等情事，學校應通報外交部領事事務局及學校所在地之內政部入出國及移民署各服務站，並副知教育部。不得留滯在台從事與許可原因不符之活動或工作。Đối với sinh viên nước ngoài thôi học, tạm nghỉ học hoặc thay đổi, mất tư cách lưu học sinh, nhà trường phải thông báo cho Cục Lãnh sự Bộ Ngoại giao và các cơ quan khác của Bộ Nội vụ và Cơ quan quản lý xuất nhập cảnh và thông báo cho Bộ Giáo dục. Không được ở lại Đài Loan để tham gia các hoạt động hoặc công việc không phù hợp với lý do được phép.
- 三、停留、居留原因消滅者(休學、退學)，學校將於 2 周內通報入出國移民署，學生應於通報後 10 日內出境，入出國移民署接獲通報後，將註銷外僑居留證，如外僑居留證撤銷後仍未出境，視為逾期居留。Nếu lý do cư trú bị hủy (tạm nghỉ học, nghỉ học), trường sẽ thông báo cho Cục di dân trong vòng 2 tuần. Sinh viên phải rời khỏi Đài Loan trong vòng 10 ngày sau khi được thông báo. Sau khi Cục di dân nhận được thông báo, giấy phép cư trú cũng sẽ bị hủy bỏ, chẳng hạn như việc người nước ngoài không về nước sau khi giấy phép cư trú bị thu hồi sẽ được coi là ở quá hạn.
- 四、外國人曾經逾期停留、居留或非法工作，其禁止入國期間如下：Đối với những người đã từng ở tạm trú hoặc cư trú quá hạn, làm việc bất hợp pháp, thời hạn cấm nhập cảnh như sau:
 - (一) 逾期停留、居留未滿一年者，禁止入國一年；逾期一年以上者，以其逾期之期間為禁止入國期間，禁止入國期間最長為三年。Những người tạm trú, cư trú quá hạn dưới một năm bị cấm nhập cảnh trong một năm; những người quá hạn trên một năm thì thời hạn quá hạn là thời gian cấm nhập cảnh và thời hạn cấm nhập cảnh tối đa là ba năm.
 - (二) 非法工作者，禁止入國三年。Người lao động bất hợp pháp bị cấm nhập cảnh trong ba năm.
 - (三) 前項禁止入國期間，自外國人出國之翌日起算。Khoảng thời gian bị cấm nhập cảnh ở khoản trên sẽ được tính từ ngày sau khi rời khỏi đất nước.
- 五、學生辦理休學/退學後即應返母國，因為喪失學生身分一律均需離境，並撤銷其居留證。且健康保險隨即自學校退保，為避免面對警察查緝身分，加上又未在臺灣加保健保，萬一生病或發生臨時意外事故時，將須自行負擔龐大之醫療費用，得不償失。Sinh viên sau khi làm giấy tờ nghỉ học, tạm nghỉ học phải quay về nước, bởi vì một khi mất đi thân phận sinh viên thì phải rời khỏi Đài Loan, và bị thu hồi giấy phép cư trú. Hơn thế nữa bảo hiểm y tế toàn dân sẽ bị rút khỏi trường lập tức, để tránh phải đối mặt với kiểm tra của cảnh sát và không được đóng bảo hiểm y tế, nếu mà ốm đau hoặc sự cố ngoài ý muốn, sẽ phải tự mình gánh chịu những khoản chi phí y tế cực kì cao, không đáng để xảy ra.

六、因為個人原因而退學,我已閱讀並理解勞動和教育部的規定,我保證會遵守這些規定。如果發生任何相關法律責任與醫療費用,則與學校無關。Bởi vì lí do cá nhân nên nghỉ học, Tôi đã đọc và hiểu những quy định của bộ lao động và bộ giáo dục, tôi hứa sẽ tuân theo những quy định trên. Nếu có bất kỳ trách nhiệm pháp lý liên quan và chi phí y tế nào xảy ra, đều không liên quan gì đến nhà trường.

姓名 Họ tên : 學號 Mã số SV :

手機 Số điện thoại : 日期 Ngày tháng :

離境前居住地址 Địa chỉ lưu trú trước khi rời Đài Loan :

離境責付人 (非必填, 且限學生本人之三等親以內持有合法居留權之在臺親屬填寫)

Người chịu trách nhiệm trước khi sinh viên rời khỏi Đài Loan (Không bắt buộc điền, được điền bởi người thân tại Đài Loan có giới hạn mối quan hệ trong phạm vi 3 đời và có quyền lưu trú hợp pháp)

責付人姓名 Họ tên người chịu trách nhiệm :

責付人與學生關係 Quan hệ với sinh viên :

責付人地址 Địa chỉ của người chịu trách nhiệm :

責付人電話 Số điện thoại của người chịu trách nhiệm :

本人保證被責付人將於法定時限內離境, 離境前一切行為遵守中華民國法律規範並居住於上述居所, 被責付人離境後將由責付人提供離境證明予校方存查。

Tôi, đảm bảo rằng người được chịu trách nhiệm sẽ rời khỏi Đài Loan trong thời hạn luật định, và mọi hành vi trước khi xuất cảnh sẽ tuân theo pháp luật và quy định của Trung Hoa Dân Quốc và lưu trú tại địa chỉ nêu trên, và sẽ do người chịu trách nhiệm cung cấp các bằng chứng chứng minh xuất cảnh cho nhà trường lưu giữ.

責付人簽名 Chữ ký người chịu trách nhiệm :

中 華 民 國 年 月 日